

Số: 21/2022/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều Điều 430, 440, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST – DS ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng K L

Địa chỉ trụ sở: TDP Hợp Thành, phường Thắng Lợi, T.P Sông Công, Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số nhà 25, TDP Tân Lập, phường Thắng Lợi, T.P Sông Công, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn T (tức Trần Văn Chín), sinh năm 1982

ĐKKHKT: TDP Hợp Thịnh, phường Trung Thành, T.P Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ (tiền VND): Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng K L (đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị L – Giám đốc) và anh Trần Văn Thái thống nhất thoả thuận:

Anh T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền mua hàng gốc và lãi phát sinh, số tiền: **238.311.000đ** (hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười một nghìn đồng) cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng K L (đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị L – Giám đốc), cụ thể làm 05 kỳ như sau:

Kỳ 1: Anh Trần Văn T (tức C) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng K L (đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị L – Giám đốc) số tiền **50.000.000đ** (Năm mươi triệu) vào ngày 30/11/2022 (dương lịch);

Kỳ 2: Anh Trần Văn T (tức C) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng K L (đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị L – Giám đốc) số tiền **50.000.000đ** (Năm mươi triệu) vào ngày 30/12/2022 (dương lịch);

Kỳ 3: Anh Trần Văn T (tức C) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng K L (đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị L – Giám đốc) số tiền **50.000.000đ** (Năm mươi triệu) vào ngày 30/01/2023 (dương lịch);

Kỳ 4: Anh Trần Văn T (tức C) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Khải Lan (đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị L – Giám đốc) số tiền **50.000.000đ** (Năm mươi triệu) vào ngày 28/02/2023 (dương lịch);

Kỳ 5: Anh Trần Văn T (tức C) có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng K L (đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị L – Giám đốc) số tiền còn lại là **38.311.000đ** (Ba mươi tám triệu ba trăm mười một ngàn đồng) vào ngày 30/3/2023 (dương lịch).

2.2. *Về lãi suất khoản tiền vay tại giai đoạn thi hành án:* Bà L , anh T (tức C) nhất trí thỏa thuận: Nếu anh T không trả được khoản tiền nêu trên trong giai đoạn thi hành án thì phải trả khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. *Biện pháp bảo đảm thi hành án:* Bà L , anh T (tức C) nhất trí thỏa thuận: Nếu hết hạn kỳ thanh toán thứ nhất mà anh T chưa trả được cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng K L (đại diện bà Nguyễn Thị L giám đốc) số tiền mà kỳ hạn đó anh Thái có nghĩa vụ phải trả, thì bà L – đại diện Công ty TNHH Vật liệu xây dựng K L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc anh Thái phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền hàng nợ **238.311.000đ** (hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười một nghìn đồng) mà không cần đợi đến kỳ hạn trả tiếp theo.

2.4. *Về án phí:* Bà L , anh T (tức C) nhất trí thỏa thuận: anh T chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch bằng 50% mức án phí theo quy định ($238.311.000đ \times 5\%$): 2, số tiền phải nộp được xác định là: **5.957.700** đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm đồng).

Bà L được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **5.957.000đ** (Năm triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002426 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND T.P Phổ Yên;
- Chi cục THADS T.P Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà